

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)
Công ty Thành viên của Reanda International
Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, HCM.
Trụ sở văn phòng tại Tp.HCM: 156 – 158 Phố Quang, phường 9, Phú Nhuận.
Tel: +84 (8) 3 999 00 91~97 | Fax: + 84 (8) 3999 00 90
Email: info@vietvalues.com | Website: www.vietvalues.com



Mang tri thức phục vụ khách hàng

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
(**VIETVALUES**)
Công ty Thành viên của Reanda International

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	02 - 04
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	05 - 06
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	07 - 08
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	09
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	10
6. Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11 - 30
7. Phụ lục	31 - 32

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SON

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán của Công ty.

1. Khái quát chung về Công ty

Công ty được chuyển đổi trên cơ sở cổ phần hoá Công ty Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn theo Quyết định số 1710/QĐ-UBND-KT ngày 26 tháng 08 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 4900101456, đăng ký lần đầu ngày 10/03/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 27/01/2016.

Vốn điều lệ của Công ty là: 29.579.000.000 đồng (Hai mươi chín tỷ, năm trăm bảy mươi chín triệu đồng chẵn).

Các đơn vị trực thuộc, hạch toán phụ thuộc bao gồm:

- Trung tâm điều hành hướng dẫn du lịch - CN Công ty CP Du lịch và XNK Lạng Sơn;
- Nhà hàng Nam Kai - Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn;
- Khách sạn Hoa Sim - Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn;
- Xí nghiệp Rượu Mấu Sơn - Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn tại Hà Nội;

2. Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại : 0253 814 848

Fax : 0253 814 848

Mã số thuế : 4900101456

3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý du lịch (mã ngành 7911 Chính);
- Điều hành tua du lịch (mã ngành 7912);
- Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh (mã ngành 1101);
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ khách sạn, dịch vụ ăn uống, dịch vụ giặt là (mã ngành 5510);

4. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

4.1 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên

Nguyễn Kim Thảo

Trần Việt Di

Lâm Bảo Kỳ

Nguyễn Khánh Dân

Vũ Mộng Nương

Chức vụ

Chủ tịch HĐQT

Ủy viên

Ủy viên

Ủy viên

Ủy viên

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

4.2 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên

Bà Đỗ Thu Huyền

Ông Bế Ngọc Tú

Bà Thân Kim Hạnh

Chức vụ

Trưởng ban

Thành viên

Thành viên

4.3 Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên

Ông Nguyễn Kim Thảo

Ông Đậu Trường Sinh

Chức vụ

Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc

5. Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Nguyễn Kim Thảo – Chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.

6. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 07 đến trang 32.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Hội đồng quản trị, Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**) được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**) bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

9. Xác nhận của Hội đồng quản trị

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo các sổ kế toán có liên quan, thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính kèm theo.

10. Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt các Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TM. Hội đồng quản trị



NGUYỄN KIM THẢO

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Lạng Sơn, ngày 17 tháng 04 năm 2017

12
01
1 NE
TOA
10/1
TH

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)

Công ty Thành viên của Reanda International

Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM

Trụ sở văn phòng: 156-158 Phố Quang, phường 9, Q. Phú Nhuận, Tp.HCM

Tel 84 (8) 3999 00 91~97

Fax: +84 (8) 3 999 00 90

Email: info@vietvalues.com

Website: www.vietvalues.com



Số: 2223/17/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC,
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 kèm theo của Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn (sau đây được gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 17 tháng 04 năm 2017, từ trang 07 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam theo thông tư 200/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Vào ngày 31/12/2016, công ty không tổ chức cho chúng tôi tham gia chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho và tại thời điểm kiểm toán công ty cũng không bố trí được lịch kiểm kê. Với những tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi không thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế để có thể đưa ra ý kiến của chúng tôi về số lượng hàng tồn kho (với giá trị là 4.221.656.777 đồng) để xác định được ảnh hưởng (nếu có) của vấn đề trên đến các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán, Kết quả hoạt động kinh doanh và Lưu chuyển tiền tệ.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam theo Thông tư 200/2014/TT- BTC và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K – Chi nhánh Đông Bắc. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán có dạng chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2017

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)



Đỗ Thị Hương – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán số 0967-2013-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Nguyễn Thị Ngọc Nga – Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán số 0351-2015-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VIETVALUES

CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, P. Chi Lăng, TP Lạng Sơn, T. Lạng Sơn

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		20.533.151.319	28.765.246.977
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền		12.302.710.621	4.925.996.507
111	1. Tiền	V.1	1.802.710.621	1.425.996.507
112	2. Các khoản tương đương tiền	V.2	10.500.000.000	3.500.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		1.000.000.000	16.350.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.3	1.000.000.000	16.350.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		3.008.783.921	2.698.386.174
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.4	907.191.000	851.950.755
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.5	1.326.198.000	1.201.448.000
133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		-	-
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.6	775.394.921	644.987.419
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	-
140	IV. Hàng tồn kho		4.221.656.777	4.689.951.905
141	1. Hàng tồn kho	V.7	4.221.656.777	4.689.951.905
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		-	100.912.391
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		-	100.912.391
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	-
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-	-
155	4. Tài sản ngắn hạn khác		-	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		80.096.662.973	73.611.491.506
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		500.000.000	500.000.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	V.8	500.000.000	500.000.000
219	2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		-	-
220	II. Tài sản cố định		12.856.322.689	7.999.840.592
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	12.856.322.689	7.999.840.592
222	- Nguyên giá		25.333.299.499	20.480.025.346
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(12.476.976.810)	(12.480.184.754)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.10	-	-
228	- Nguyên giá		97.500.000	97.500.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(97.500.000)	(97.500.000)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		10.909.092	-
241	1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.11	10.909.092	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		64.822.821.897	64.822.821.897
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	V.12	64.622.821.897	64.622.821.897
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	V.13	200.000.000	200.000.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		1.906.609.295	288.829.017
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.14	1.906.609.295	288.829.017
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		100.629.814.292	102.376.738.483

CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, P. Chi Lăng, TP Lạng Sơn, T. Lạng Sơn

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		67.888.539.770	68.262.757.707
310	I. Nợ ngắn hạn		3.265.717.873	3.497.935.810
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.15	2.435.057.505	2.138.646.317
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		-	-
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.16	85.947.073	301.234.235
314	4. Phải trả người lao động	V.17	336.713.770	340.766.969
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.18	213.469.934	416.961.701
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.19a	120.000.000	-
322	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		74.529.591	300.326.588
330	II. Nợ dài hạn		64.622.821.897	64.764.821.897
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.19b	64.622.821.897	64.764.821.897
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		32.741.274.522	34.113.980.776
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.20	32.741.274.522	34.113.980.776
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		29.579.000.000	29.579.000.000
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		29.579.000.000	29.579.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		(91.210.454)	(91.210.454)
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		3.474.147.734	3.474.147.734
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(220.662.758)	1.152.043.496
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		1.152.043.496	(590.633.481)
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		(1.372.706.254)	1.742.676.977
422	5. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		-	-
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
431	1. Nguồn kinh phí		-	-
432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		100.629.814.292	102.376.738.483

Người lập biểu



LÊ VĂN DO

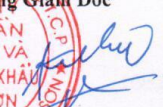
Kế toán trưởng



LÊ VĂN DO

Lạng Sơn, ngày 17 tháng 4 năm 2017

Tổng Giám Đốc



NGUYỄN KIM THẢO



CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, P. Chi Lăng, TP Lạng Sơn, T. Lạng Sơn

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	16.049.562.374	18.653.385.412
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		16.049.562.374	18.653.385.412
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	12.851.294.765	16.117.183.493
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		3.198.267.609	2.536.201.919
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	930.701.230	1.014.394.080
22	7. Chi phí tài chính		-	-
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		284.504.002	207.470.570
25	8. Chi phí bán hàng	VI.4	2.293.586.704	1.044.812.270
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.5	3.875.366.798	4.409.291.039
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(2.039.984.663)	(1.903.507.310)
31	11. Thu nhập khác	VI.6	793.733.391	4.303.379.849
32	12. Chi phí khác	VI.7	126.454.982	180.611.099
40	13. Lợi nhuận khác		667.278.409	4.122.768.750
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(1.372.706.254)	2.219.261.440
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.8	-	266.584.463
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(1.372.706.254)	1.952.676.977
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.9	(464)	660
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.10	(464)	660

Người lập biểu

LÊ VĂN DO

Kế toán trưởng

LÊ VĂN DO

Lạng Sơn, ngày 17 tháng 4 năm 2017
Tổng Giám Đốc

NGUYỄN KIM THẢO



CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, P. Chi Lăng, TP Lạng Sơn, T. Lạng Sơn

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

ĐVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		15.247.651.126	20.013.972.612
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(12.424.563.186)	(13.974.932.804)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(3.761.231.603)	(3.104.249.172)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		-	-
05	5. Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(50.180.463)	(216.404.000)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		9.411.299.360	1.409.178.744
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(11.924.911.879)	(3.767.359.781)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(3.501.936.645)	360.205.599
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(5.725.532.542)	(58.600.000)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		396.818.182	2.983.988.000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác		(2.000.000.000)	(19.662.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		17.350.000.000	19.706.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		879.365.119	1.014.394.080
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		10.900.650.759	3.983.782.080
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		1.003.500.000	650.000.000
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(1.025.500.000)	(1.827.000.000)
35	5. Tiền trả gốc nợ thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(22.000.000)	(1.177.000.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)		7.376.714.114	3.166.987.679
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		4.925.996.507	1.759.008.828
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)		12.302.710.621	4.925.996.507

Người lập biểu

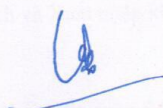
Kế toán trưởng

Lạng Sơn, ngày 17 tháng 4 năm 2017

Tổng Giám Đốc



LÊ VĂN DO



LÊ VĂN DO



NGUYỄN KIM THẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, P. Chi Lăng, TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty Cổ phần.

Tại thời điểm kết thúc năm tài chính công ty đã góp đủ vốn điều lệ.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Đại lý du lịch (mã ngành 7911 Chính);
- Điều hành tua du lịch (mã ngành 7912);
- Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh (mã ngành 1101);
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ khách sạn, dịch vụ ăn uống, dịch vụ giặt là (mã ngành 5510);

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm 2016 đơn vị đã xây dựng hoàn thành công trình nhà hàng San Hô, sửa chữa cải tạo các công trình thuộc nhà hàng Hoa Sim.

6. Cấu trúc Công ty

Các chi nhánh không có pháp nhân hạch toán phụ thuộc bao gồm:

Tên đơn vị	Địa chỉ
- Trung tâm điều hành hướng dẫn du lịch – Chi nhánh Công ty CP Du lịch và XNK Lạng Sơn;	Số 9, đường Trần Hưng Đạo, P. Chi Lăng, TP. Lạng Sơn
- Nhà hàng Nam Kai - Chi nhánh Công ty CP Du lịch và XNK Lạng Sơn;	Số 54, Lương Văn Chi, P. Hoàng Văn Thụ, Tp. Lạng Sơn
- Khách sạn Hoa Sim - Chi nhánh Công ty CP Du lịch và XNK Lạng Sơn;	Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, P. Chi Lăng, TP. Lạng Sơn
- Xí nghiệp Rượu Mẩu Sơn - Chi nhánh Công ty CP Du lịch và XNK Lạng Sơn;	Số 88, đường Bắc Sơn, P. Hoàng Văn Thụ, Tp. Lạng Sơn
- Chi nhánh Công ty CP Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn tại Hà Nội;	Số 2, ngõ 54, Nguyễn Chí Thanh, P. Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các thông tin và số liệu kế toán được trình bày mang tính so sánh giữa kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, P. Chi Lăng, TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 85 nhân viên đang làm việc (Số đầu năm là 85 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Doanh nghiệp bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Theo đó, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư (có thời hạn gốc không quá ba tháng), có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, P. Chi Lăng, TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá (trừ công ty nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật).

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SON

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, P. Chi Lăng, TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, P. Chi Lăng, TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán giữa niên độ và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
Máy móc và thiết bị	03 - 15 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 08 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10 năm
Tài sản cố định khác	03 - 25 năm

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, P. Chi Lăng, TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của chủ sở hữu.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho chủ sở hữu sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Lợi nhuận được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SON

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, P. Chi Lăng, TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm (rượu, nhà hàng...)

Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ (lữ hành, thuê buồng ngủ,...)

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của thành phẩm và các chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn hàng bán.

15. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

16. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, P. Chi Lăng, TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Doanh nghiệp và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không qui định tỷ giá thanh toán:
 - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Doanh nghiệp mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
 - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Doanh nghiệp chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Doanh nghiệp dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển. (Ngân hàng doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch). Tỷ giá 1USD = 22.720 VND.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển (Ngân hàng doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch). Tỷ giá 1USD = 22.790 VND.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, P. Chi Lăng, TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ĐVT: VND)**1. Tiền**

Mã số	Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
1.1	Tiền mặt	618.021.307	455.058.870
1.2	Tiền gửi ngân hàng	1.184.689.314	970.937.637
Tổng cộng		1.802.710.621	1.425.996.507

1.2 Tiền gửi ngân hàng

Mã số	Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
1.2	Tiền Việt Nam	1.184.689.314	970.937.637
1.2.1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Lạng Sơn	1.166.505.734	704.316.939
1.2.2	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam-CN Lạng Sơn	17.260.580	266.620.698
1.2.3	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam-CN Lạng Sơn	923.000	-
Tổng cộng		1.184.689.314	970.937.637

2. Các khoản tương đương tiền

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng tại ngân hàng, lãi suất quy định theo từng hợp đồng tiền gửi. Chi tiết như sau:

Mã số	Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
2.1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam-CN Lạng Sơn	10.500.000.000	3.500.000.000
Tổng cộng		10.500.000.000	3.500.000.000

3. Đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam-CN Lạng Sơn theo hợp đồng tiền gửi số 18/704627/HDTG ngày 05/12/2016. Thời gian gửi 6 tháng; Lãi suất 5,3%/năm.

4. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	-	-
Phải thu khách hàng khác	907.191.000	851.950.755
Công ty Điện Lực Lạng Sơn	144.000.000	-
Công ty TNHH Trọng Tín	77.745.000	12.825.000
Công ty TNHH MTV TTTH Đường sắt Đà Nẵng	-	201.751.000
Các đối tượng khác	685.446.000	637.374.755
Cộng	907.191.000	851.950.755

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, P. Chi Lăng, TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho các bên liên quan	-	-
Trả trước cho các đối tượng khác	1.326.198.000	1.201.448.000
Công ty TNHH Kiểm trúc ATH	90.000.000	-
Công ty TNHH Anh Quốc	81.500.000	-
Hoàng Phúc Trình	33.120.000	33.120.000
Các đối tượng khác (*)	1.121.578.000	1.168.328.000
Cộng	1.326.198.000	1.201.448.000

(*) Là khoản tạm ứng trước cho người nông dân để thu mua rượu.

6. Phải thu ngắn hạn khác

Mã số	Chi tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
6.1	Tạm ứng	161.519.000	10.500.000
6.2	Phải thu ngắn hạn khác	613.875.921	634.487.419
Tổng cộng		775.394.921	644.987.419

6.1 Tạm ứng

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng cho các bên liên quan	161.519.000	10.500.000
Bế Ngọc Tú	150.928.100	-
Bế Thị Thu Hương	10.590.900	8.500.000
Đậu Trường Sinh	-	2.000.000
Tạm ứng cho đối tượng khác	-	-
Cộng	161.519.000	10.500.000

6.2 Phải thu ngắn hạn khác

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế nguyên liệu rượu đầu vào	503.893.257	504.364.762
Phải thu khác	109.982.664	130.122.657
Cộng	613.875.921	634.487.419

7. Hàng tồn kho

Mã số	Chi tiêu	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
7.1	Nguyên liệu, vật liệu	2.578.159.490	-	2.540.336.035	-
7.2	Thành phẩm	376.822.184	-	586.876.253	-
7.3	Hàng hóa	1.266.675.103	-	1.562.739.617	-
Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho		4.221.656.777	-	4.689.951.905	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SON

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, P. Chi Lăng, TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7.1 Nguyên liệu, vật liệu**

Là giá trị tồn kho của nguyên vật liệu để đóng rượu như: Chai thủy tinh nút bi nhập khẩu và một số nguyên liệu khác...

7.2 Thành phẩm

Là giá trị rượu sản xuất còn tồn trong năm.

7.3 Hàng hóa

Là giá trị các đồ điện tử như bàn mạch,... ở chi nhánh Hà Nội.

8. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký quỹ kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế tại ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - chi nhánh Lạng Sơn.

9. Tài sản cố định hữu hình

Chi tiết tại phụ lục số 01.

10. Tài sản cố định vô hình

Là phần mềm kế toán của đơn vị.

11. Chi phí xây dựng cơ bản

Chi tiết gồm:	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang		4.141.110.543	4.130.201.451	10.909.092
Xây dựng cửa hàng rượu Mẫu Sơn	-	386.061.650	386.061.650	-
Sửa chữa lớn Nhà Hàng San Hô	-	1.851.926.674	1.851.926.674	-
Nhà Hàng Hoa Sim	-	1.892.213.127	1.892.213.127	-
Sửa chữa nhà vòm Khách sạn Hoa Sim	-	10.909.092	-	10.909.092
Cộng		4.141.110.543	4.130.201.451	10.909.092

12. Đầu tư vào công ty liên doanh

Chi tiết gồm:	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Công ty CP Quốc tế Lạng Sơn(*)	64.622.821.897	-	64.622.821.897	64.622.821.897	-	64.622.821.897
Cộng	64.622.821.897	-	64.622.821.897	64.622.821.897	-	64.622.821.897

(*): Công ty góp vốn bằng chi phí đền bù giải phóng mặt bằng với tỷ lệ 15% phần sở hữu và quyền biểu quyết tương ứng tại Công ty Cổ phần Quốc tế Lạng Sơn (trước đây là Công ty Liên doanh Quốc tế Lạng Sơn), một Công ty liên doanh được thành lập tại Lạng Sơn có địa chỉ tại: Xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Nguồn tài trợ 100% cho khoản vốn góp này là khoản vay 4,050,000.00 USD của Công ty Cổ phần Quốc tế Lạng Sơn. Bên đảm bảo liên đới là Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Kể từ khi Công ty Cổ phần Quốc tế Lạng Sơn kinh doanh có lãi thì bên cho vay có quyền được khấu trừ phần lợi nhuận mà bên

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SON

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, P. Chi Lăng, TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

vay được hưởng theo tỷ lệ góp vốn trong liên doanh để trả cho khoản vay này. Nếu công ty liên doanh chưa có lãi, làm cho Tocolimec không có khả năng hoàn trả thì không phải hoàn trả, đợi đến khi được chia lãi thì Tocolimec sẽ trả. Ban Tổng Giám Công đánh giá khoản đầu tư này không chịu bất kỳ rủi ro nào trong quá trình thực hiện dự án liên doanh nên không trích lập dự phòng.

13. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chi tiết gồm:	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Lạng Sơn	200.000.000	-	200.000.000	200.000.000	-	200.000.000
Cộng	200.000.000	-	200.000.000	200.000.000	-	200.000.000

14. Chi phí trả trước dài hạn

Nội dung	Năm trước	Năm nay
Số dư đầu kỳ (1)	288.829.017	735.384.721
Số phát sinh trong năm (2)	2.379.546.209	79.046.368
Số phân bổ trong năm (3)	(761.765.931)	(525.602.072)
Số cuối kỳ (4) = (1) + (2) + (3)	1.906.609.295	288.829.017

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	1.844.548.933	288.829.017
Chi phí sửa chữa	44.778.635	-
Chi phí trả trước dài hạn khác	17.281.727	-
Cộng	1.906.609.295	288.829.017

15. Phải trả người bán ngắn hạn

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	-	-
Phải trả người bán khác	2.435.057.505	2.138.646.317
Công ty TNHH Mậu dịch Thụy Hưng huyện Ninh Minh	1.121.565.319	1.262.449.319
Công ty CP Thương mại và đầu tư xây dựng Dung Linh	398.018.356	-
Đối tượng khác	915.473.830	876.196.998
Cộng	2.435.057.505	2.138.646.317

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiết gồm:	Phải nộp	Phát sinh trong năm		Phải nộp
		Số phải nộp	Số đã nộp	
Thuế GTGT đầu ra	117.311.387	502.053.053	572.677.361	46.687.079
Thuế tiêu thụ đặc biệt	132.951.334	434.195.932	528.387.272	38.759.994
Thuế TNDN	50.180.463	-	50.180.463	-
Thuế TNCN	791.051	1.000.000	1.291.051	500.000
Các loại thuế khác	-	18.714.187	18.714.187	-
Phí, lệ phí	-	375.580.000	375.580.000	-
Cộng	301.234.235	1.331.543.172	1.546.830.334	85.947.073

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SON

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, P. Chi Lăng, TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)***Thuế giá trị gia tăng***

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hoạt động dịch vụ và bán hàng chịu thuế suất là 10%.

Thuế tiêu thụ đặc biệt

Công ty phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho hoạt động kinh doanh rượu với thuế suất 55%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập từ các hoạt động kinh doanh phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Bảng ước tính thuế TNDN trong năm được dự tính như bảng sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(1.372.706.254)	2.219.261.440
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	115.454.979	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	(1.257.251.275)	2.219.261.440
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	(1.007.513.881)
Thu nhập tính thuế	-	1.211.747.559
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	-	266.584.463
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</i>	-	-
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</i>	-	-
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</i>	-	-
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	-	-
<i>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</i>	-	266.584.463

Thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

17. Phải trả người lao động

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Lương phải trả	336.713.770	340.766.969
Cộng	336.713.770	340.766.969

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, P. Chi Lăng, TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18. Phải trả phải nộp ngắn hạn khác**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	129.812.000	-
Trần Việt Di – Thành viên HĐQT	129.812.000	-
Phải trả phải nộp ngắn hạn khác	83.657.934	416.961.701
Phải trả về cổ phần hóa	-	305.756.633
Đối tượng khác	83.657.934	111.205.068
Tổng cộng	213.469.934	416.961.701

19. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn**19a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Lê Như Quỳnh (*)	120.000.000	120.000.000	-	-
Tổng cộng	120.000.000	120.000.000	-	-

(*) Là khoản vay ngắn hạn bà Lê Như Quỳnh, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 01/10/2016, lãi suất 0%.

19b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Chi tiết gồm:	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Nguyễn Kim Hải	-	-	142.000.000	142.000.000
Công ty CP Quốc tế Lạng Sơn (*)	64.622.821.897	64.622.821.897	64.622.821.897	64.622.821.897
Tổng cộng	64.622.821.897	64.622.821.897	64.764.821.897	64.764.821.897

(*) Vay góp vốn vào Công ty Liên doanh Quốc tế Lạng Sơn 4.050.000 USD theo hợp đồng vay tiền số 08-2004/HĐVT, phụ lục hợp đồng vay tiền ngày 27/06/2005. Bên vay là Công ty Cổ phần Du lịch Xuất nhập khẩu Lạng Sơn ("Tocolimex"), Bên đảm bảo liên đới là Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Khoản tiền vay này được chuyển vào tài khoản chuyên dùng của Ban đền bù giải phóng mặt bằng thành phố Lạng Sơn phục vụ mục đích đền bù giải phóng mặt bằng khu đất của dự án liên doanh mà hai bên tham gia. Hoàn trả khoản vay: Kể từ khi Công ty Liên doanh quốc tế Lạng Sơn kinh doanh có lãi thì bên cho vay có quyền được khấu trừ phần lợi nhuận mà bên vay được hưởng theo tỷ lệ góp vốn trong liên doanh để trả cho khoản vay này. Nếu công ty liên doanh chưa có lãi, làm cho Tocolimex không có khả năng hoàn trả thì không phải hoàn trả, đợi đến khi được chia lãi thì Tocolimex sẽ trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, P. Chi Lăng, TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**20. Vốn chủ sở hữu****20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Chi tiết tại phụ lục 02.

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

(*) Nguồn vốn chủ sở hữu

Chủ sở hữu	Tỷ lệ	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thảo Viên	52,78%	15.611.300.000	15.611.300.000
Vốn góp của Nhà đầu tư nước ngoài (*)	27,85%	8.237.600.000	8.237.600.000
Vốn góp của các cổ đông khác	19,37%	5.730.100.000	5.730.100.000
Cộng	100%	29.579.000.000	29.579.000.000

(*) Công ty Cổ phần Quốc tế Lạng Sơn; địa chỉ: xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; vốn góp 537.600.000 đồng. Công ty TNHH Vui chơi giải trí và Du lịch Thái Dương; địa chỉ: Khu 2, Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn; vốn góp 200.000.000 đồng. Ông Nguyễn Chính Nghĩa, quốc tịch Đài Loan, vốn góp 7.500.000.000 đồng.

20c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.957.900	2.957.900
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.957.900	2.957.900
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.957.900	2.957.900
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.957.900	2.957.900
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.957.900	2.957.900
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10.000	10.000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐVT: VND)**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

Chi tiết gồm:

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán các sản phẩm rượu	1.468.183.521	2.361.244.844
Doanh thu dịch vụ lữ hành du lịch	4.625.232.995	3.217.430.913
Doanh thu bán hàng hoá	786.186.480	5.642.445.909
Doanh thu dịch vụ nhà hàng, khách sạn	8.890.595.741	7.049.263.753
Doanh thu cho thuê địa điểm kinh doanh, khác	279.363.637	382.999.993
Cộng	16.049.562.374	18.653.385.412

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SON

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, P. Chi Lăng, TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2. Giá vốn hàng bán**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của các sản phẩm rượu đã bán	1.104.340.985	1.923.947.543
Giá vốn của dịch vụ lữ hành du lịch	3.672.271.933	2.581.500.941
Giá vốn bán hàng hoá	748.125.680	5.349.383.337
Giá vốn dịch vụ nhà hàng, khách sạn	7.300.143.836	6.070.297.899
Giá vốn cho thuê địa điểm kinh doanh, khác	26.412.331	192.053.773
Cộng	12.851.294.765	16.117.183.493

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	930.701.230	1.014.394.080
Cộng	930.701.230	1.014.394.080

4. Chi phí bán hàng

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	994.303.451	414.365.053
Chi phí vật liệu, bao bì	-	1.982.710
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	491.434.409	184.608.115
Chi phí dịch vụ mua ngoài	545.134.903	120.168.865
Chi phí bằng tiền khác	262.713.941	323.687.527
Cộng	2.293.586.704	1.044.812.270

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	1.826.435.761	1.957.623.330
Chi phí đồ dùng văn phòng	-	2.355.200
Chi phí công cụ dụng cụ	-	4.500.000
Chi phí khấu hao TSCĐ	293.040.570	222.023.616
Thuế, phí và lệ phí	317.563.352	294.242.800
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.141.146.037	1.290.902.126
Chi phí bằng tiền khác	297.181.078	637.643.967
Cộng	3.875.366.798	4.409.291.039

6. Thu nhập khác

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
Thanh lý tài sản cố định	364.102.715	7.500.000
Xử lý công nợ phải trả về cổ phần hóa	305.756.633	-
Tiền bồi thường thu hồi khách sạn Hoa Sim theo quyết định của UBND tỉnh	-	2.983.988.000
Thu nhập khác	123.874.043	1.311.891.849
Cộng	793.733.391	4.303.379.849

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, P. Chi Lăng, TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí khác	Năm nay	Năm trước
Chi tiết gồm:		
Hủy NVK do kém chất lượng	11.000.000	-
Nộp phạt vi phạm hành chính, truy thu thuế TNDN	60.879.221	-
Chi phí khác	54.575.761	180.611.099
Cộng	126.454.982	180.611.099

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.372.706.254)	1.952.676.977
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
- LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	2.957.900	2.957.900
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng /cổ phiếu)	(464)	660

(*) Công ty chưa đại hội cổ đông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể sẽ được điều chỉnh lại khi có quyết định của đại hội cổ đông về phân phối lợi nhuận thực hiện theo quy định trong điều lệ hoạt động của công ty.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	2.957.900	2.957.900
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	2.957.900	2.957.900

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SON

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, P. Chi Lăng, TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.372.706.254)	1.952.676.977
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận:		
- Ảnh hưởng sau thuế của lãi trái phiếu có thể chuyển đổi	-	-
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi	-	-
Cộng	(1.372.706.254)	1.952.676.977
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	(1.372.706.254)	1.952.676.977
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.957.900	2.957.900
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng /cổ phiếu)	(464)	660

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	2.957.900	2.957.900
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm:		
- Cổ phiếu phổ thông phát hành có điều kiện	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.957.900	2.957.900

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (ĐVT: VND)**1. Tiền thu từ đi vay**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	1.003.500.000	650.000.000
Cộng	1.003.500.000	650.000.000

2. Tiền trả nợ gốc vay

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
Tiền trả nợ gốc vay	1.025.500.000	1.827.000.000
Cộng	1.025.500.000	1.827.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, P. Chi Lăng, TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (ĐVT: VND)****1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: Thành viên quản lý chủ chốt.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong năm có giao dịch về tiền lương, thưởng, phụ cấp và cổ tức trong năm cho các thành viên quản lý chủ chốt được chi tiết tại bảng sau:

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
Lương	439.368.097	527.476.995
Thưởng, phụ cấp	9.112.000	-
Cổ tức	-	-
Cộng	448.480.097	527.476.995

Giao dịch khác với thành viên chủ chốt và cá nhân có liên quan với thành viên chủ chốt công ty:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	
			Năm nay	Năm trước
Bế Ngọc Tú	Thành viên BKS	Tạm ứng	2.066.878.100	-
		Thanh toán tạm ứng	1.915.950.000	-
Bế Thị Thu Hương	Cổ đông góp vốn	Tạm ứng	116.090.900	-
		Thanh toán tạm ứng	114.000.000	-
Đậu Trường Sinh	Phó Tổng Giám đốc	Thanh toán tạm ứng	2.000.000	-
Trần Việt Di	Thành viên HĐQT	Phải trả khác	129.812.000	-

Số dư với các bên liên quan:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch	Số cuối năm	Số đầu năm
Bế Ngọc Tú	Thành viên BKS	Tạm ứng	150.928.100	-
Bế Thị Thu Hương	Cổ đông góp vốn	Tạm ứng	10.590.900	8.500.000
Trần Việt Di	Thành viên HĐQT	Phải trả khác	129.812.000	-
Đậu Trường Sinh	Phó Tổng Giám đốc	Tạm ứng	-	2.000.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Giao dịch với các bên liên quan khác

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	
			Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Thảo Viên	Cổ đông góp vốn	Bán hàng	-	757.984.550
		Mua hàng	20.507.000	41.849.545
		Thu tiền bán hàng	21.042.000	736.942.550
		Trả tiền mua hàng	39.196.500	23.159.954

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, P. Chi Lăng, TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Số dư với các bên liên quan:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thảo Viên	Cổ đông góp vốn	Phải thu khách hàng	-	21.042.000
Công ty CP Quốc tế Lạng Sơn	Cổ đông góp vốn	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	64.622.821.897	64.622.821.897
		Phải trả vay dài hạn	64.622.821.897	64.622.821.897

2. Báo cáo bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

Lĩnh vực kinh doanh:

Trong năm, hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là cung cấp dịch vụ và bán hàng bao gồm: Bán rượu, dịch vụ lữ hành, nhà hàng, kinh doanh khách sạn...

Khu vực địa lý:

Trong năm, toàn bộ hoạt động của Công ty là toàn lãnh thổ Việt Nam.

3. Số liệu so sánh

3a. Các sai sót

Trong năm trước, khoản tạm ứng với số tiền là 10.500.000 đồng công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K – Chi nhánh Đông Bắc đang trình bày trên chỉ tiêu “Tài sản ngắn hạn khác” nhưng theo Thông tư 200/2014/TT- BTC khoản tạm ứng được trình bày tại chỉ tiêu “Phải thu ngắn hạn khác”.

Ảnh hưởng của việc trình bày trên đến số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán				
Phải thu ngắn hạn khác	136	634.487.419	10.500.000	644.987.419
Tài sản ngắn hạn khác	155	10.500.000	(10.500.000)	-

4. Khả năng hoạt động liên tục

Công ty không có bất kỳ sự kiện nào khác xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo này.

5. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngày 20 tháng 03 năm 2017 công ty đã họp hội đồng quản trị và căn cứ theo biên bản họp hội đồng quản trị số 04/BB-HĐQT đã ra quyết định số 06/QĐ-HĐQT về việc giải thể hoạt động kinh doanh của chi nhánh Công ty tại Hà Nội.

Lạng Sơn, ngày 17 tháng 04 năm 2017

LÊ VĂN DO
Người lập biểu

LÊ VĂN DO
Kế toán trưởng



NGUYỄN KIM THẢO
Tổng Giám đốc

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục số 01: Tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
I. Số dư đầu năm	15.711.134.180	1.954.673.054	2.057.215.485	757.002.627	20.480.025.346
2. Tăng trong năm	4.703.514.633	-	1.544.167.273	-	6.247.681.906
- Tăng do mua mới	-	-	1.544.167.273	-	1.544.167.273
- Tăng do XDCB hoàn thành	4.703.514.633	-	-	-	4.703.514.633
3. Giảm trong năm	-	16.000.000	1.317.961.385	60.446.368	1.394.407.753
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	1.317.961.385	-	1.317.961.385
- Khác	-	16.000.000	-	60.446.368	76.446.368
4. Số cuối năm	20.414.648.813	1.938.673.054	2.283.421.373	696.556.259	25.333.299.499
II. Giá trị hao mòn					
1. Đầu năm	8.306.104.025	1.824.322.144	1.993.811.911	355.946.674	12.480.184.754
2. Tăng trong năm	973.627.416	62.330.872	179.970.593	80.109.094	1.296.037.974
- Khấu hao trong năm	973.627.416	62.330.872	179.970.593	80.109.094	1.296.037.974
3. Giảm trong năm	-	14.000.000	1.285.245.918	-	1.299.245.918
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	1.285.245.918	-	1.285.245.918
- Khác	-	14.000.000	-	-	14.000.000
4. Số cuối năm	9.279.731.441	1.872.653.016	888.536.586	436.055.768	12.476.976.810
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	7.405.030.155	130.350.910	63.403.574	401.055.953	7.999.840.592
2. Tại ngày cuối năm	11.134.917.372	66.020.038	1.394.884.787	260.500.492	12.856.322.689

- Nguyên giá tài sản cố định hết khấu hao vẫn còn sử dụng: 4.036.234.417 đồng.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

LÊ VĂN DO

LÊ VĂN DO

Lang Sơn, ngày 12 tháng 1 năm 2017

NGUYỄN KIM THẢO

CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục số 02 - Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	29.579.000.000	3.370.822.109	389.206.625	(91.210.454)	(590.633.481)	32.657.184.799
Tăng trong năm trước	-	103.325.625	-	-	1.952.676.977	2.056.002.602
+ Lãi trong năm trước	-	-	-	-	1.952.676.977	1.952.676.977
+ Tăng từ phân phối lợi nhuận	-	103.325.625	-	-	-	103.325.625
Giảm trong năm trước	-	-	(389.206.625)	-	(210.000.000)	(599.206.625)
Giảm khác	-	-	(389.206.625)	-	(210.000.000)	(599.206.625)
Số dư cuối năm trước	29.579.000.000	3.474.147.734	-	(91.210.454)	1.152.043.496	34.113.980.776
Số dư đầu năm nay	29.579.000.000	3.474.147.734	-	(91.210.454)	1.152.043.496	34.113.980.776
Tăng trong năm nay	-	-	-	-	-	-
+ Tăng từ phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	-	-
Giảm trong năm nay	-	-	-	-	(1.372.706.254)	(1.372.706.254)
+ Lỗ trong năm	-	-	-	-	(1.372.706.254)	(1.372.706.254)
Số dư cuối năm nay	29.579.000.000	3.474.147.734	-	(91.210.454)	(220.662.758)	32.741.274.522

Lạng Sơn, ngày 17 tháng 4 năm 2017

Người lập biểu


LÊ VĂN DO

Kế toán trưởng


LÊ VĂN DO

Tổng Giám đốc


NGUYỄN KIM THẢO



